

Số: 559 /2026/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 28 tháng 5 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 470/2026/TLST/HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2026, giữa:

Nguyên đơn: Chị Đinh Thị Th, sinh năm 1977. Căn cước công dân số: 037177001xxx ngày 10/5/2021; Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành Ch về trật tự xã hội.

Địa chỉ: Nhà số 7 ngách 8 ngõ 49 đường Dương H, xã Phù Đ, Thành phố H.

Bị đơn: Anh Phùng Quốc Ch, sinh năm 1971. Căn cước công dân số: 001071004xxx ngày 10/5/2021; Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành Ch về trật tự xã hội.

Địa chỉ: Nhà số 7 ngách 8 ngõ 49 đường Dương H, xã Phù Đ, Thành phố H.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 5 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 5 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Đinh Thị Th, sinh năm 1977 và anh Phùng Quốc Ch, sinh năm 1971.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung*: Chị Đinh Thị Th và anh Phùng Quốc Ch xác nhận có 04 (bốn) con chung là cháu Phùng PH Th, sinh ngày 06/9/2002; cháu Phùng Đình H, sinh ngày 12/7/2005; cháu Phùng Thị Minh T, sinh ngày 21/10/2010 và cháu Phùng Bảo L, sinh ngày 01/4/2018. Hai cháu Th và H đã trưởng thành và đã ra ngoài ở riêng không bị nhược điểm về thể chất và tinh thần nên không xem xét giải quyết. Giao cháu Phùng Thị Minh T và cháu Phùng Bảo L cho chị Th trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng phí tổn nuôi con chung đối với anh Ch cho đến khi hai con trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc khi có yêu cầu mới.

Không ai được cản trở quyền gặp gỡ và chăm sóc con chung

- *Về tài sản chung*: Anh chị thống nhất thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Chị Đinh Thị Th thỏa thuận tự nguyện chịu cả 150.000đ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm. Chị Th đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí ngày 23/4/2026 theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án mang Ký hiệu: BLTU/26E số 0009xxx tại Thị hành án dân sự Thành phố H, nay được hoàn lại 150.000đ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát Khu vực 5 – Hà Nội;
- Thị hành án dân sự TP Hà Nội;
- UBND xã Phù Đ, TP Hà Nội;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hoàng Thị Thu Nga

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 40-DS:

(1) Ghi tên Toà án nhân dân ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự; nếu là Toà án nhân dân cấp huyện thì cần ghi rõ Toà án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Toà án nhân dân Thành phố H).

(2) Ghi họ tên, địa chỉ của đương sự. Tùy theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị trước khi ghi họ tên.

(3) Ghi họ tên của đương sự ly hôn.

(4) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành (kể cả án phí).